

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/02/2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- TP HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Ninh

+ Ông Đặng Văn Tần

- Th ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội: Bà Vi Thị Ngọc Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 277/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXX- HNGĐ ngày 13/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989;

Bị đơn: Chị Trịnh Thị G, sinh năm 1990;

Cùng trú tại: Thôn 2, xã Tân Xã, Huyện T, Hà Nội. (Đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn H, chị Trịnh Thị G có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn. Ngày 15/5/2014, anh H, chị G tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Xã, Huyện T, thành phố Hà Nội.

Theo anh Nguyễn Văn H khai: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh H tại Thôn 2, xã Tân Xã. Cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian

ngắn, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn giữa anh với chị G và mâu thuẫn giữa chị G với bố, mẹ của anh H khiến cuộc sống chung trong gia đình không hòa thuận, nhiều lần xảy ra cãi vã. Chị G nhiều lần thách thức bố, mẹ chồng, xô sát với em gái của anh H. Anh H và chị G nhiều lần mâu thuẫn dẫn đến việc anh phải ra ngoài sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay, anh xác định không còn tình cảm với chị G nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị G.

Về con chung: Anh và chị G có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/10/2014 và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 15/5/2016. Từ khi anh và chị G ly thân thì các cháu ở với chị G. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng một trong hai con chung và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Theo chị Trịnh Thị G khai: Quá trình chung sống giữa chị và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, cũng như mâu thuẫn giữa chị với gia đình anh H, cụ thể là bố, mẹ và em gái của anh H. Anh H mãi chơi, không có trách nhiệm với vợ con, có thời gian đi làm xa không về nhà và có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Em gái anh H khinh thường và đối xử tệ với chị. ngày 30/10/2018 do mâu thuẫn, gia đình anh H không cho chị về nhà, nên chị về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trước thời gian này chị vẫn ở nhà anh H nhưng vợ chồng đã sống ly thân, anh H chuyển ra ngoài ở từ 6 -7 tháng trước, thi thoảng mới về qua nhà. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung như anh H trình bày. Từ khi vợ chồng sống ly thân cả hai con chung đều ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai cháu vì anh H không có trách nhiệm trong việc nuôi dạy các con, công việc không ổn định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cả hai cháu 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cả hai cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

- 1- Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
- 2- 02 Giấy khai sinh của con chung (bản sao);
- 3- 01 chứng minh thư (bản sao công chứng);
- 4- 01 Sổ hộ khẩu (bản sao công chứng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Văn H và chị Trịnh Thị G kết hôn hợp pháp, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Xã, Huyện T, thành phố Hà Nội ngày 15/5/2014. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn giữa chị G với gia đình anh H về cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Anh H và chị G sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Anh H, chị G cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không còn nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với điều 56, 57 Luật hôn nhân gia đình.

Con chung: Anh H, chị G có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/10/2014 và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 15/5/2016. Từ khi anh H, chị G sống ly thân thì hai cháu ở với chị G, cuộc sống của hai cháu được đảm bảo về nuôi dưỡng, học tập, phát triển bình thường. Anh H có công việc không ổn định, thường xuyên không ở nhà. Hiện tại cháu Hiếu dưới 36 tháng tuổi. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của hai cháu và không làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu, nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Huy H và Nguyễn Quang H cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Chị G yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai cháu 02 triệu đồng/tháng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi là phù hợp với điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh H, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Anh Nguyễn Văn H ly hôn chị Trịnh Thị G.

Con chung: Giao cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 30/10/2014 và cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 15/5/2016 cho chị Trịnh Thị G nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H đóng góp nuôi con chung đối với cả hai cháu mỗi tháng 02 triệu

đồng kể từ tháng 3/2019 cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung: Anh H, chị G không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Huấn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2015/0001191 ngày 11/12/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự Huyện T. Anh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

☐n xử công khai sơ thẩm anh H, chị G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- THA DS Huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Xã, Huyện T, thành phố Hà Nội;
- Lu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- THA DS Huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Lại Thượng, Huyện T, thành phố Hà Nội;
- Lu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Thạch Thất;
- THA DS Huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Lại Thượng, Huyện T, Hà Nội;
- Lu HS, VP.

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

